

Bản án số: 10/2022/HSST

Ngày: 22/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tất Dũng
2. Bà Dương Thị Thu Hằng
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa số hóa hồ sơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: Triệu Sinh C, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 20/10/1992; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã CT, huyện ĐH, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Triệu Nho Đ, sinh năm 1963; Con bà: Hứa Thị L, sinh năm 1964; Có vợ là Đặng Thị L, sinh năm 1997; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Người chứng kiến:

+ Anh Dương Văn C, sinh năm 1987

Trú tại: Xóm CL, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 19/12/2021, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại địa bàn xóm CL, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN đã phát hiện Triệu Sinh C có biểu hiện liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra, C tự khai và tự giác giao nộp cho tổ công tác 02 (hai) gói nhỏ C đang cầm ở tay trái, trong đó có 01 (một) gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng, 01 (một) gói nhỏ bằng giấy bạc màu trắng, bên trong hai gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (C khai bên trong 02 (hai) gói đều là Heroine). Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với C và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. (BL 09-10).

Hồi 20 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Sinh C tại: Xóm H, xã CT, huyện ĐH, tỉnh TN, kết quả: Không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì. (BL 12-13).

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Sinh C có khối lượng là **0.169g** (Lấy toàn bộ cho vào phong bì niêm phong, kí hiệu A1 để gửi đi giám định). (BL15).

Tại bản Kết luận giám định số 54/KL-KTHS ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,169 gam.*”(BL 18).

Quá trình điều tra đã làm rõ: Triệu Sinh C là người nghiện ma túy từ năm 2019 đến nay. Khoảng 14 giờ ngày 19/12/2021, C một mình đi bộ đi từ nhà ra đường sau đó đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực cầu treo xóm Cầu Lưu, xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ với mục đích để mua ma túy (Heroine) về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, C gặp và hỏi mua của một người thanh niên không quen biết 02 (hai) gói Heroine với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), sau đó C đi về đến xóm Cầu Lưu, xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên thì bị Tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Ngoài ra quá trình điều tra còn làm rõ: Số tiền mua ma túy là do Triệu Sinh C đi làm thuê mà có. Bị cáo không có tài sản riêng, vợ chồng và các con của bị cáo vẫn ở chung với bố mẹ bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Sinh C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị can phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. (BL 09-10; 14; 19; 35-38; 39-51).

Vật chứng của vụ án gồm: 02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu A1, LK. (BL 53-55). Hiện toàn bộ số vật chứng trên được Công an huyện Đồng Hỷ chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Trong quá trình xét xử vụ án, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được số hóa trình chiếu tại phiên tòa một cách công khai, góp phần tích cực cho Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét hỏi, công bố tài liệu chứng cứ bằng hình ảnh trên màn hình như: Bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, đóng niêm phong, Biên bản hỏi cung, Biên bản ghi lời khai, bản tự khai của bị cáo được bị cáo thừa nhận đúng là lời khai, chữ ký của bị cáo, thể hiện rõ sự khách quan và hợp pháp trong quá trình thu thập chứng cứ của cơ quan điều tra, góp phần chứng minh làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSĐH, ngày 15/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Triệu Sinh C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã công bố các tài liệu, chứng cứ, hình ảnh được số hóa và xét hỏi, tranh luận công khai với bị cáo. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo đúng bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Sinh C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51;

- Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Triệu Sinh C từ **18 đến 24** tháng tù.

Về Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu A1, LK.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Triệu Sinh C không yêu cầu được nhờ người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, kiểm sát viên tham gia xét hỏi, công bố tài liệu chứng cứ bằng hình ảnh, các tài liệu, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa để làm rõ các nội dung, tình tiết của vụ án một cách khách quan.

Bị cáo Triệu Sinh C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 19/12/2021, tại địa bàn xóm CL, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN Triệu Sinh C đã có hành vi tàng trữ 0.169g gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy bản cáo trạng số 09/CT-VKSĐH, ngày 15/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố để xét xử đối với bị cáo Triệu Sinh C về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

.....
5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....”.*

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình cần áp dụng hình phạt tù, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung; tuy nhiên, cũng sẽ xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt sớm được trở về với gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có công việc ổn định, không có thu nhập gì nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[5]. Vật chứng của vụ án:

Đối với 02 phong bì niêm phong kí hiệu A1, LK là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy là Heroine bị thu giữ bị cáo khai mua của một người thanh niên không quen biết ở khu vực cầu treo xóm Cầu Lưu, xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ với số tiền 200.000 đồng do không xác

định được lai lịch địa chỉ của người thanh niên trên nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ không có cơ sở điều tra, làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 ; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Các Điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Triệu Sinh C** phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Triệu Sinh C** **18(Mười tám) tháng tù .**

Thời hạn tù tính từ ngày **19/12/2021**.

- Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo **Triệu Sinh C** **45 (Bốn mươi lăm)** ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2022 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên).

3. Án phí: Buộc bị cáo **Triệu Sinh C** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Tân Lợi; Cây thị, huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Mai Thị Hồng Thái